**DANH MỤC ĐỀ TÀI, NỘI DUNG VÀ ĐÁNH GIÁ**

**BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

**(BỘ MÔN QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN, KHOA QUẢN TRỊ)**

1. **ĐỀ TÀI & GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

*Yêu cầu chung: SV tiếp nhận các nguồn số liệu, phân tích, đánh giá, và tìm kiếm giải pháp liên quan. Hiện nguồn số liệu của các doanh nghiệp phục vụ cho viết báo cáo có thể tìm thấy từ Website và các báo cáo tài chính, bản cáo bạch trên thị trường chứng khoán hoặc trực tiếp từ đơn vị đó (nếu thu thập được). Khuyến nghị: SV nên chọn các doanh nghiệp đã niêm yết trên sàn chứng khoán để có thể thu thập số liệu dễ dàng hơn, vì tất cả báo cáo kinh doanh/tài chính đều được công khai.*

1. **Tên đề tài gợi ý**
2. ***Tài chính doanh nghiệp:***
3. Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại công ty A.
4. Quản trị rủi ro trong công ty A: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.
5. Quản trị rủi ro tài chính trong công ty A: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.
6. Lập kế hoạch tài chính cho công ty A.
7. Phân tích tình hình huy động và sử dụng vốn của công ty X.
8. Phân tích biến động doanh thu trong các năm và đề xuất giải pháp tăng doanh thu cho doanh nghiệp.
9. Thực trạng khả năng thanh toán của doanh nghiệp và giải pháp nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp.
10. Hiệu quả của báo cáo tình chính trong quản lý kinh doanh.
11. Tác động của thực hành quản trị tài chính về lợi nhuận của các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
12. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị tài chính tại doanh nghiệp A trong giai đoạn diễn ra dịch Covid-19.
13. Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong thời kỳ dịch Covid-19.
14. Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn cho doanh nghiệp trong thời kỳ dịch Covid-19.
15. ***Ngân hàng & chứng khoán:***
16. Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại (chi nhánh) ngân hàng A.
17. Quản trị rủi ro trong (chi nhánh) ngân hàng A: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.
18. Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng A.
19. Thực trạng và giải pháp đa dạng hóa hoạt động dịch vụ của ngân hàng A.
20. Phân tích dịch vụ thẻ của ngân hàng A.
21. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới của công ty chứng khoán A.
22. Phân tích thực trạng cho vay doanh nghiệp tại (chi nhánh) ngân hàng X.
23. Phân tích tình hình cho vay trung và dài hạn tại (chi nhánh) ngân hàng X.
24. Phân tích mảng kinh doanh thanh toán không dùng tiền mặt tại (chi nhánh) ngân hàng X.
25. Giải pháp mở rộng hoạt động tín dụng tài trợ xuất nhập khẩu tại (chi nhánh) ngân hàng X.
26. ***Kế toán & kế toán quản trị:***
27. Phân tích tình hình thực hiện giá thành sản phẩm tại công ty ABC và đề xuất giải pháp hạ giá thành sản phẩm.
28. Thực trạng kế toán phải thu khách hàng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị khoản phải thu khách hàng.
29. Đánh giá tình hình phân bổ chi phí phục vụ trong doanh nghiệp và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc phân bổ chi phí phục vụ đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
30. Ưng dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp X trong việc tổ chức, kế hoạch, kiểm soát và đưa ra quyết định.
31. ***Toán, Thống kê ứng dụng & Logistic:***
32. Ứng dụng thống kê trong việc thử nghiệm tính hiệu quả của một chiến dịch khuyến mãi của một doanh nghiệp hoạt động theo chuỗi bất kỳ.
33. Ứng dụng thống kê trong việc phân tích một ngành kinh doanh bất kỳ.
34. Ứng dụng thống kê trong việc phân tích đặc điểm của một tổ chức bất kỳ.
35. Ứng dụng thống kê trong việc dự báo doanh số của một doanh nghiệp bất kỳ.
36. Ứng dụng thống kê trong việc dự báo doanh số bị thiệt hại của một doanh nghiệp bất kỳ làm căn cứ xác định khoản bồi thường từ công ty bảo hiểm.
37. Thực trạng và giải pháp quản trị/quản trị rủi ro trong quy trình vận chuyển, giao nhận hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu của công ty giao nhận (forwarder)/hãng tàu/hãng hàng không X.
38. **Danh sách giảng viên hướng dẫn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ Tên** | **ĐT** | **Email** |
| **1** | Nguyễn Thị Ngọc | 0908.072.368 | [ntngoc@hcmulaw.edu.vn](mailto:ntngoc@hcmulaw.edu.vn) |
| **2** | Ngô Huỳnh Giang | 0903.691.001 | [nhgiang@hcmulaw.edu.vn](mailto:nhgiang@hcmulaw.edu.vn) |
| **3** | Lê Hoàng Phong | 0931.386.716 | [lhphong@hcmulaw.edu.vn](mailto:lhphong@hcmulaw.edu.vn) |
| **4** | Vũ Đức Nghĩa Hưng | 0909.085.089 | [vdnhung@hcmulaw.edu.vn](mailto:vdnhung@hcmulaw.edu.vn) |
| **5** | Vũ Quang Mạnh | 0978.441.111 | [vqmanh@hcmulaw.edu.vn](mailto:vqmanh@hcmulaw.edu.vn) |
| **6** | Hoàng Thị Thúy | 0942.832.685 | [htthuy@hcmulaw.edu.vn](mailto:htthuy@hcmulaw.edu.vn) |
| **7** | Hồ Hoàng Gia Bảo | 01695.192.168 | [hhgbao@hcmulaw.edu.vn](mailto:hhgbao@hcmulaw.edu.vn) |

1. **NỘI DUNG BÁO CÁO**
2. **Hình thức:**

* Sinh viên được lựa chọn cấu trúc báo cáo (chương, mục) để đảm bảo logic vấn đề cần trình bày.
* Phải tuân thủ các yêu cầu về trích dẫn, chú dẫn. Nghiêm cấm đạo văn.
* Báo cáo thực tập tối thiểu 20 trang đến tối đa 35 trang A4, không tính phần phụ lục kèm theo, trang bìa ghi rõ các thông tin của sinh viên và tên đề tài báo cáo;
* In một mặt.
* Chữ trong phần nội dung: kiểu chữ - font: Times New Roman, font size: 13.
* Canh lề: trái (left): 3,5 cm; phải (right): 2,00 cm; trên (top): 2,00 cm; dưới (bottoM): 2,00 cm.
* Dãn dòng 1,5.
* Đánh số trang số 1 bắt đầu sau phần Mục lục.
* Đánh số thứ tự các bảng, hình ảnh, bản đồ/sơ đồ và ghi tên bảng ở đầu mỗi bảng.
* Không sử dụng thanh tiêu đề (Header and footer) trong viết báo cáo.

1. **Nội dung:**

**CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP/ TỔ CHỨC (công ty/ tổ chức cụ thể)**

* Giới thiệu tổng quan về doanh nghiệp;
* Lĩnh vực hoạt động;
* Sơ đồ cơ cấu tổ chức;
* Kết quả hoạt động kinh doanh.

**CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT**

Trình ngắn gọn cơ sở lý thuyết liên quan đến đề tài.

**CHƯƠNG 3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

* Trình bày hiểu biết về hoạt động cụ thể của doanh nghiệp có liên quan tới đề tài viết báo cáo (ví dụ: Đề tài báo cáo là “Hiệu quả hoạt động quản tài chính tại công ty X ”, thì trong phần này sinh viên trình bày hiểu biết của mình về hoạt động quản lý tài chính hiện đang được triển khai tại công ty X).
* Đưa ra các kết quả, tài liệu... thu thập được liên quan đến vấn đề nghiên cứu.
* Phân tích thực trạng của đề tài nghiên cứu (vận dụng cơ sở lý thuyết khi phân tích).
* Tuỳ theo đề tài sẽ có kết cấu chi tiết khác nhau.

**CHƯƠNG 4. GIẢI PHÁP & KẾT LUẬN**

* Đề xuất các giải pháp về vấn đề đang nghiên cứu.
* Đưa ra kết luận.

1. **HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm** |
| **Hình thức trình bày báo cáo thực tập:** | **2,0** |
| Thực hiện đúng hình thức BCTT | 0,5 |
| Có danh mục tài liệu tham khảo và dẫn nguồn đúng quy định | 0,5 |
| Trình bày mạch lạc, rõ ràng, văn phong khoa học dễ hiểu | 1,0 |
| **Thái độ làm việc của sinh viên:** | **1,0** |
| Có kế hoạch thực hiện rõ ràng | 0,25 |
| Thực hiện đúng kế hoạch | 0,25 |
| Thái độ làm việc tích cực, có tinh thần trách nhiệm, nhận xét tốt từ giảng viên | 0,5 |
| **Nội dung báo cáo thực tập:** | **7,0** |
| Đề tài phù hợp chuyên ngành đào tạo | 0,5 |
| Đề tài có tính thực tiễn, tính mới, phát hiện được vấn đề của đơn vị thực tập hoặc chương trình đào tạo | 1,0 |
| Phương pháp nghiên cứu, áp dụng lý thuyết phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài | 1,0 |
| Thể hiện sự hiểu biết tốt liên quan đến vấn đề nghiên cứu | 1,0 |
| Nội dung báo cáo gắn với doanh nghiệp, có hiệu quả ứng dụng, giải quyết được một vấn đề cụ thể thực tế, đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài | 3,5 |
| **Tổng điểm:** | **10** |